

Số 96/TB-ĐHHD

Thanh Hoá, ngày 21 tháng 7 năm 2019

**THÔNG BÁO**

**Mức điểm nhận đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng hệ chính quy  
đợt 1 năm 2019 vào Trường Đại học Hồng Đức**

Căn cứ Thông báo số 625/TB-BGDĐT ngày 20/7/2019 của Bộ GD&ĐT xác định ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào tuyển sinh đại học, cao đẳng và trung cấp nhóm ngành đào tạo giáo viên hệ chính quy năm 2019, Trường Đại học Hồng Đức thông báo mức điểm nhận ĐKXT đại học, cao đẳng hệ chính quy đợt 1 năm 2019, như sau:

TT	Ngành học	Mã ngành	Mức điểm nhận ĐKXT		Ghi chú
			Kết quả thi THPT	Kết quả học THPT	
<b>I</b>	<b>Ngành đào tạo chất lượng cao (sử dụng điểm thi THPT năm 2019)</b>				
1	ĐH Sư phạm Toán học	7140209	24.0		Kết quả 3 năm ở THPT: Rèn luyện đạt loại Tốt; học lực đạt loại Khá trở lên.
2	ĐH Sư phạm Vật lý	7140211	24.0		
3	ĐH Sư phạm Ngữ văn	7140217	24.0		
4	ĐH Sư phạm Lịch sử	7140218	24.0		
<b>II</b>	<b>Các ngành đào tạo đại học</b>				
1	ĐH Sư phạm Toán học	7140209	18.0		
2	ĐH Sư phạm Vật lý	7140211	18.0		
3	ĐH Sư phạm Hóa học	7140212	18.0		
4	ĐH Sư phạm Sinh học	7140213	18.0		
5	ĐH Sư phạm Khoa học Tự nhiên	7140247	18.0		
6	ĐH Sư phạm Ngữ văn	7140217	18.0		
7	ĐH Sư phạm Lịch sử	7140218	18.0		
8	ĐH Sư phạm Địa lý	7140219	18.0		
9	ĐH Sư phạm Tiếng Anh	7140231	18.0		
10	ĐH Giáo dục Tiểu học	7140202	18.0		
11	ĐH Giáo dục Mầm non	7140201	18.0		
12	ĐH Giáo dục thể chất	7140206	18.0	18.0	Nếu xét bằng học bạ: Học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên
13	ĐH Kế toán	7340301	13.5		
14	ĐH Quản trị kinh doanh	7340101	13.5	16.0	
15	ĐH Tài chính-Ngân hàng	7340201	13.5	16.0	
16	ĐH Luật	7380101	13.5		
17	ĐH Kỹ thuật xây dựng	7580201	13.5	16.0	
18	ĐH Kỹ thuật điện (định hướng Tự động hóa)	7520201	13.5	16.0	
19	ĐH Công nghệ thông tin	7480201	14.0	16.0	
20	ĐH Nông học (định hướng công nghệ cao)	7620109	13.5	16.0	
21	ĐH Bảo vệ thực vật	7620112	13.5	16.0	
22	ĐH Lâm học	7620201	13.5	16.0	

TT	Ngành học	Mã ngành	Mức điểm nhận ĐKXT		Ghi chú
			Kết quả thi THPT	Kết quả học THPT	
23	ĐH Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	7620105	13.5	16.0	
24	ĐH Quản lý đất đai	7850103	13.5	16.0	
25	ĐH Ngôn ngữ Anh	7220201	13.5	16.0	
26	ĐH Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	13.5	16.0	
27	ĐH Xã hội học (định hướng Công tác xã hội)	7310301	13.5	16.0	
28	ĐH Việt Nam học (định hướng Quản lý Du lịch-Khách sạn)	7310630	13.5	16.0	
29	ĐH Du lịch	7810101	13.5	16.0	
30	ĐH Tâm lý học (định hướng Quản trị nhân sự)	7310401	13.5	16.0	
31	ĐH Kinh tế	7310101	13.5	16.0	
<b>III</b>	<b>Các ngành đào tạo cao đẳng</b>				
1	Giáo dục Mầm non	51140201	16.0	16.0	Nếu xét bằng học bạ: Học lực lớp 12 xếp loại Khá trở lên
2	Giáo dục Tiểu học	51140202	16.0	16.0	
3	Sư phạm Tiếng Anh	51140231	16.0	16.0	
4	Kế toán	6340301	TN THPT	TN THPT	
5	Khoa học cây trồng	6620109	TN THPT	TN THPT	

**Ghi chú:**

- Mức điểm nhận ĐKXT: Tổng điểm 3 môn thi/môn học thuộc tất cả các tổ hợp xét tuyển.

+ Đào tạo giáo viên chất lượng cao: Tính theo tổng điểm 3 môn thi kỳ thi THPT quốc gia năm 2019 đạt từ **24.0** trở lên (*không có môn nào dưới 5,0 điểm*) và môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ **8.0** điểm trở lên (*môn Toán đối với SP Toán, môn Vật lý đối với SP Vật lý, môn Ngữ văn đối với SP Ngữ văn và môn Lịch sử đối với SP Lịch sử*).

+ Đào tạo ĐH, CĐ: Nếu sử dụng kết quả thi THPT QG, mức điểm nhận ĐKXT áp dụng cho thí sinh là học sinh phổ thông thuộc khu vực 3; mức chênh lệch giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (không phải hai lăm điểm) đối với thang điểm 10;

Nếu sử dụng kết quả học tập THPT, mức điểm nhận ĐKXT không tính điểm ưu tiên, khu vực.

- Nếu thí sinh sử dụng kết quả thi THPT QG năm 2017/2018, tính theo điểm xét tuyển (*Điểm thi 2017/2018+ưu tiên 2017/2018*): 15,00 tất cả các ngành (**năm 2017**); SP Ngữ văn (21.0), SP Lịch sử (21.5), GD Tiểu học (19.95), 17.0 đối với các ngành ĐHSP còn lại và 13.0 đối với tất cả các ngành bậc ĐH ngoài sư phạm (**năm 2018**).

- Điểm thi THPT: Không có môn thi trong tổ hợp xét tuyển có kết quả từ 1,0 điểm trở xuống.

Chi tiết liên hệ: Phòng QLĐT-Trường ĐH Hồng Đức, số 565 Quang Trung, P.Đông Vệ, Thành phố Thanh Hóa, điện thoại: 02373.910.619./.

**Nơi nhận:**

- Bộ GD&ĐT (để bc);
- Sở GD&ĐT;
- Các trường THPT;
- Lưu: VT, QLĐT, HOTS.

